TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 8 – 2018
V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Khởi.

2. Ông Nguyễn Văn Khanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Quách Văn Diễn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Lâm Thanh Dũng-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 67/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1997 (có mặt)

Nguyên quán: Thôn E, xã C, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1182/1, ấp M, xã Đ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên hệ: Số 539/25, H L, phường B, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1995, địa chỉ: Số 1182/1, ấp M, xã Đ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào năm 2016, chị Phạm Thị T và anh Huỳnh Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ,

ngày 29/11/2016. Quá trình sống chung có 01 người con chung tên Huỳnh Nhật T, sinh ngày 28/6/2017, hiện đang sống với anh T.

Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi chị Tr mang thai đứa con đầu lòng thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, do anh T không lo làm ăn, chỉ ham chơi với bạn bè, không quan tâm đến vợ con, mặc dù được cha mẹ hai bên nhiều lần lên tiếng góp ý để vợ chồng hiểu được và thay đổi, nhưng sự bất hoà về tính cách, quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng sâu sắc. Cho nên, từ khoảng tháng 6/2017, chị Tr và anh T đã sống ly thân cho đến nay. Sau một thời gian suy nghĩ, bản thân chị Tr nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm dành cho nhau nữa, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể tồn tại được.

*Nay chị Tr yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn T;

- Về con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nhật T và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà giải quyết.

*Theo biên bản xác minh ngày 15/6/2018, anh T thể hiện ý kiến không đồng ý ly hôn với chị Tr vì còn thương vợ.

*Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên toà, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng:

[1] Tại phiên toà, bị đơn anh Huỳnh Văn T, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do, cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân:

[2] Chị Phạm Thị T và anh Huỳnh Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và tuân thủ quy định tại các điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[3] Xét về tình trạng hôn nhân, thấy rằng: Quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, trong thời kỳ hôn nhân, chị Tr và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh T không lo làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình, mà chỉ ham chơi với bạn bè, không quan tâm đến vợ con, nhiều lần chị Tr khuyên nhủ, nhưng anh T không sửa đổi, dẫn đến vợ chồng không còn hạnh phúc, cho nên đã sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay. Đến thời điểm này, cả chị Tr và anh T cũng không có một biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà vẫn tiếp tục sống ly thân và bỏ mặc nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

- Về con chung:

[4] Trong thời kỳ hôn nhân, chị Tr và anh T có 01 người con chung tên là Huỳnh Nhật T, sinh ngày 28/6/2017, hiện đang sống với anh T.

[5] Theo quy định tại khoản 1 Điều 71, các khoản 1, 2 Điều 81, các điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì cha và mẹ đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Nếu không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con thì căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Toà án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi dưỡng cũng có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

[6] Tại thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 13/8/2018) cháu Huỳnh Nhật T dưới 36 tháng tuổi. Theo khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp mẹ không có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Xét về điều kiện nuôi con thì chị Tr có điều kiện nuôi con tốt hơn so với anh T, theo trình bày của ông Huỳnh Ngọc T-Trưởng Ban nhân dân ấp M (bút lục Số 28). Cho nên, cần phải giao cháu Huỳnh Nhật T cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, nếu sau này người mẹ nuôi dưỡng không tốt thì người cha có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr, buộc anh T giao cháu cháu Huỳnh Nhật T, sinh ngày 28/6/2017 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục người con chung này cho anh T, không ai được ngăn cản.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi

con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr, buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Nhật T, sinh ngày 28/6/2017 theo định kỳ hàng tháng với số tiền 2.000.000đ. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 13/8/2018 cho đến khi cháu Trung tròn 18 tuổi. Quyết định về nội dung này có hiệu lực thi hành ngay.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc chị Tr phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và buộc anh T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, theo như nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2) Về con chung: Buộc anh Huỳnh Văn T có trách nhiệm giao cháu Huỳnh Nhật T, sinh ngày 28/6/2017, cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Anh T được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục người con chung này, không ai được ngăn cản.

3) Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Huỳnh Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Nhật T, sinh ngày 28/6/2017 theo định kỳ hàng tháng với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm (13/8/2018), cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Quyết định về nội dung này có hiệu lực thi hành ngay.

4) Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

5) Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Tr phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0002217, ngày 02/5/2018, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kế Sách. Như vậy, chị Tr đã nộp xong án phí sơ thẩm. Buộc anh Huỳnh Văn T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

6) Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự không có mặt tại phiên toà thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

7) Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Uỷ ban nhân dân xã Đ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Vinh Thắng